

Số: 252/QĐ-CĐKTCN

Bắc Giang, ngày 21 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận kết quả kỳ Tuyển dụng viên chức
Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp năm 2022**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Quyết định số 2965/QĐ-BCT ngày 07/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp;

Căn cứ Luật viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật cán bộ, công chức và luật viên chức ngày 25/11/2019;

Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Thông tư 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 2255/QĐ-BCT ngày 29/7/2019 của Bộ Công Thương ban hành về việc Quy định phân cấp thẩm quyền về tổ chức, biên chế, quản lý cán bộ, công chức, viên chức đối với các Vụ, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ, Tổng cục, Cục và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ;

Căn cứ Quyết định số 2870/QĐ-CĐKTCN ngày 19/12/2022 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp về việc Ban hành Quy định về tuyển dụng và thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông báo số 2874/TB-CĐKTCN ngày 20/12/2022 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp về Tuyển dụng viên chức năm 2022; Thông báo số 119/TB-CĐKTCN ngày 13/2/2023 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp về việc thay đổi nội dung phần IV của thông báo tuyển dụng số 2847/TB-CĐKTCN;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2022 ngày 17/3/2022;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả kỳ tuyển dụng viên chức Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp năm 2022 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Giao Hội đồng tuyển dụng viên chức Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp năm 2022 có trách nhiệm thông báo kết quả kỳ tuyển dụng viên chức năm 2022 tới các thí sinh tham dự vòng 2; đăng tải kết quả trên trang thông tin điện tử và niêm yết tại trụ sở làm việc của Trường.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Các ông (bà): Trưởng phòng Tổ chức Hành chính - Quản trị; Kế hoạch - Tài chính; Thành viên Hội đồng tuyển dụng viên chức; Trưởng các đơn vị có liên quan và các Ông, Bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

HIỆU TRƯỞNG *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCHCQT.



[Signature]
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH
Cao Chi Mai Phương

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH KẾT QUẢ KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số: 252/QĐ-CDKTCN ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm Trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết quả	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=7+8)	(10)	(11)
1	CVCS.01	Quản Thị Bình	18/07/1994	Chuyên viên Chế độ chính sách HSSV	Phòng Tuyển sinh và Công tác HSSV	45.3		45.3	Không trúng tuyển	
2	CVCS.02	Lưu Văn Xuân	29/04/1993	Chuyên viên Chế độ chính sách HSSV	Phòng Tuyển sinh và Công tác HSSV	44.0		44.0	Không trúng tuyển	
3	CVTS.01	Đồng Thị Ngọc Ánh	17/11/1998	Chuyên viên tư vấn tuyển sinh	Phòng Tuyển sinh và Công tác HSSV	41.7		41.7	Không trúng tuyển	
4	CVTS.02	Vũ Duy Dũng	07/06/1999	Chuyên viên tư vấn tuyển sinh	Phòng Tuyển sinh và Công tác HSSV	78.3		78.3	Trúng tuyển	
5	CVTS.03	Nguyễn Trọng Tấn	17/10/1982	Chuyên viên tư vấn tuyển sinh	Phòng Tuyển sinh và Công tác HSSV	73.0		73.0	Không trúng tuyển	
6	CVCN.01	Nguyễn Công Ngọc	20/12/1984	Chuyên viên chuyên giao công nghệ	Phòng Nghiên cứu khoa học và Chuyển giao công nghệ	59.7		59.7	Trúng tuyển	
7	LTV.01	Lê Thị Ánh	29/12/1989	Lưu trữ viên	Phòng Tổ chức Hành chính - Quản trị	75.3		75.3	Trúng tuyển	
8	KTV.01	Nguyễn Văn Công	01/01/1986	Kế toán viên	Phòng Kế hoạch Tài chính	Vắng Thi			Không trúng tuyển	
9	KTV.02	Nguyễn Thị Phương Thảo	16/09/1981	Kế toán viên	Phòng Kế hoạch Tài chính	46.0		46.0	Không trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm Trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết quả	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=7+8)	(10)	(11)
10	KTV.03	Ngô Thị Yến	13/12/1983	Kế toán viên	Phòng Kế hoạch - Tài chính	69.7		69.7	Trúng tuyển	
11	KTV.04	Phạm Thị Bình Nguyên	05/06/1998	Kế toán viên	Phòng Kế hoạch - Tài chính	30.3		30.3	Không trúng tuyển	
12	GV.01	Dương Văn Tuyển	20/05/1997	Giảng viên ngành Công nghệ ô tô	Khoa CN Kỹ thuật Ô tô và Logistics	80.5		80.5	Trúng tuyển	
13	GV.02	Nguyễn Thị Yến	15/10/1988	Giảng viên ngành CNTT	Khoa Điện tử - Tin học	35.3		35.3	Không trúng tuyển	
14	GV.03	Nguyễn Thị Hồng Cúc	25/01/1984	Giảng viên ngành CNTT	Khoa Điện tử - Tin học	31.8	5.0	36.8	Không trúng tuyển	Con đẻ người hoạt động kháng chiến nhiễm chất độc hóa học
15	GV.04	Bùi Thị Hải Như	09/03/1998	Giảng viên ngành CNTT	Khoa Điện tử - Tin học	41.5		41.5	Không trúng tuyển	
16	GV.05	Dương Thị Lan	09/04/1980	Giảng viên ngành Điện tử	Khoa Điện tử - Tin học	73.3		73.3	Trúng tuyển	
17	GV.06	Nguyễn Thế Đức	11/01/1998	Giảng viên ngành Điện tử	Khoa Điện tử - Tin học	77.0		77.0	Trúng tuyển	
18	GV.07	Nguyễn Bình An	08/05/1998	Giảng viên ngành Điện tử	Khoa Điện tử - Tin học	67.6		67.6	Trúng tuyển	
19	GV.08	Nguyễn Văn Anh	09/04/1998	Giảng viên ngành Công nghệ may	Khoa CN May - Thời trang và Thẩm mỹ	78.5		78.5	Trúng tuyển	
20	GV.09	Nguyễn Thị Huệ	13/01/1987	Giảng viên ngành Công nghệ may	Khoa CN May - Thời trang và Thẩm mỹ	70.7		70.7	Không trúng tuyển	
21	GV.10	Trần Văn Hùng	23/11/1996	Giảng viên ngành Công nghệ may	Khoa CN May - Thời trang và Thẩm mỹ	74.3	2.5	76.8	Trúng tuyển	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm Trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết quả	Ghi chú
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=7+8)	(10)	(11)
22	GV.11	Nguyễn Ngọc	Tân	24/10/1981	Giảng viên ngành Điện - Tự động hóa	Khoa Điện - Tự động hóa	69.0	5.0	74.0	Trúng tuyển	Con Thương binh
23	GV.12	Hoàng Văn	Thoại	16/03/1984	Giảng viên ngành Điện - Tự động hóa	Khoa Điện - Tự động hóa	75.0		75.0	Trúng tuyển	
24	GV.13	Quản Văn	Yên	15/05/1997	Giảng viên ngành Điện - Tự động hóa	Khoa Điện - Tự động hóa	Vắng thi			Không trúng tuyển	
25	GV.14	Nguyễn Thị	Khuyên	03/05/1985	Giảng viên ngành Điện - Tự động hóa	Khoa Điện - Tự động hóa	Vắng thi			Không trúng tuyển	
26	GV.15	Lê Thị Vân	Anh	25/03/1995	Giảng viên ngành Tiếng trung	Khoa Việt Nam học và Ngôn ngữ quốc tế	72.3		72.3	Trúng tuyển	
27	GV.16	Nguyễn Bích	Phương	02/09/1997	Giảng viên ngành Tiếng trung	Khoa Việt Nam học và Ngôn ngữ quốc tế	Bỏ thi			Không trúng tuyển	
28	GV.17	Đào Hồng	Ngọc	12/01/1997	Giảng viên ngành Tiếng trung	Khoa Việt Nam học và Ngôn ngữ quốc tế	Vắng Thi			Không trúng tuyển	
29	GV.18	Nguyễn Thị Thu	Trang	25/03/1999	Giảng viên Tiếng Anh	Khoa Việt Nam học và Ngôn ngữ quốc tế	80.2		80.2	Trúng tuyển	
30	GV.19	Nguyễn Thị Thu	Hường	23/11/1980	Giảng viên Tiếng Anh	Khoa Việt Nam học và Ngôn ngữ quốc tế	52.4		52.4	Không trúng tuyển	
31	GV.20	Ngô Duy Phi	Long	03/11/1988	Giảng viên ngành KTML&ĐHKK	Khoa Điện - Tự động hóa	72.6		72.6	Trúng tuyển	
32	GV.21	Đỗ Quốc	Hoàng	03/11/1982	Giảng viên Kế toán	Khoa Kinh tế và Thương mại	50.3		50.3	Trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm Trung bình	Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết quả	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=7+8)	(10)	(11)
33	GVPT.01	Nguyễn Thị Thu	23/12/1996	Giáo viên Vật lý	Trung tâm Đào tạo THPT và Định hướng nghề nghiệp	76.0		76.0	Trúng tuyển	
34	GVPT.02	Nguyễn Thị Hoàng Anh	07/07/1996	Giáo viên Vật lý	Trung tâm Đào tạo THPT và Định hướng nghề nghiệp	73.2		73.2	Không trúng tuyển	
35	GVPT.03	Nguyễn Thị Hương	19/10/1996	Giáo viên Toán học	Trung tâm Đào tạo THPT và Định hướng nghề nghiệp	87.8		87.8	Trúng tuyển	
36	GVPT.04	Tổng Thị Thảo	09/07/1998	Giáo viên Toán học	Trung tâm Đào tạo THPT và Định hướng nghề nghiệp	91.3		91.3	Trúng tuyển	
37	GVPT.05	Ngô Thị Bính	27/08/1997	Giáo viên Toán học	Trung tâm Đào tạo THPT và Định hướng nghề nghiệp	71.3		71.3	Không trúng tuyển	
38	GVPT.06	Nguyễn Thị Hoa	08/01/1995	Giáo viên Toán học	Trung tâm Đào tạo THPT và Định hướng nghề nghiệp	77.0		77.0	Không trúng tuyển	
39	GVPT.07	Nguyễn Thị Chung	15/09/1994	Giáo viên Ngữ văn	Trung tâm Đào tạo THPT và Định hướng nghề nghiệp	52.7		52.7	Trúng tuyển	
40	GVPT.08	Phạm Quốc Khánh	02/09/1997	Giáo viên Địa lý	Trung tâm Đào tạo THPT và Định hướng nghề nghiệp	75.0		75.0	Trúng tuyển	

(Danh sách này có 40 người./.)